

Mã đề: 0928

Trang 1

- A. Đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng đặc dụng. B. Nâng cao năng lực ứng phó của địa phương.
C. Bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước. D. Điều chỉnh cơ cấu cây công nghiệp lâu năm.

Câu 10. Nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao ở Đông Nam Bộ hiện nay là

- A. kinh tế hàng hóa sớm phát triển, chất lượng cuộc sống cao, chính sách hội nhập.
B. cơ sở hạ tầng đồng bộ, nguồn nguyên liệu phong phú, thị trường được mở rộng.
C. nguồn vốn đầu tư lớn, tập trung lao động chất lượng cao, chính sách phù hợp.
D. cơ cấu kinh tế hiện đại, điều kiện tự nhiên thuận lợi, ngành dịch vụ phát triển.

Câu 11. Cơ sở sản xuất nào sau đây thuộc nhóm làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ ở nước ta hiện nay?

- A. Nước mắm. B. Nung vôi. C. Đóng tàu. D. Chạm bạc.

Câu 12. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi phía Bắc là

- A. đa dạng nguồn hàng xuất khẩu, gia tăng nguồn thu ngoại tệ, giải quyết nhu cầu việc làm.
B. phát huy thế mạnh, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế.
C. đóng góp vào giá trị gia tăng, thay thế nguồn hàng nhập khẩu, khai thác lợi thế tự nhiên.
D. nâng cao giá trị tài nguyên, tạo nền tảng phát triển công nghiệp, phân công lại lao động.

Câu 13. Cho bảng số liệu sau:

Dân số, diện tích gieo trồng lúa, sản lượng lúa của tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Nghệ An năm 2024

Chỉ tiêu	Tỉnh	Hà Tĩnh	Nghệ An
Dân số (nghìn người)		1 329,8	3 472,3
Diện tích gieo trồng lúa (nghìn ha)		104,4	168,1
Sản lượng lúa (nghìn tấn)		598,1	1 014,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2025. Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Sản lượng lúa bình quân đầu người của Hà Tĩnh thấp hơn của Nghệ An.
B. Sản lượng lúa của Nghệ An thấp hơn sản lượng lúa của Hà Tĩnh.
C. Diện tích gieo trồng lúa của Nghệ An nhỏ hơn của Hà Tĩnh.
D. Năng suất lúa của Nghệ An cao hơn năng suất lúa của Hà Tĩnh $3,1 \text{ t/ha}$.

Câu 14. Việc đẩy mạnh xuất khẩu lao động của nước ta có ý nghĩa chủ yếu là

- A. phân bố lại lao động, cải thiện chất lượng cuộc sống.
B. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư.
C. giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao nguồn thu nhập.
D. mở rộng hội nhập quốc tế, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa.

Câu 15. Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế ngành trồng trọt ở Bắc Trung Bộ hiện nay?

- A. Đầu tư xây dựng vùng chuyên canh, sử dụng giống mới, phát triển hệ thống thủy lợi.
B. Mở rộng dịch vụ nông nghiệp, tăng chất lượng lao động, đổi mới kỹ thuật canh tác.
C. Ứng dụng khoa học – công nghệ, gắn sản xuất với chế biến, tăng cường xuất khẩu.
D. Hiện đại hóa cơ sở vật chất – kỹ thuật, thu hút vốn đầu tư, tăng chất lượng sản phẩm.

Câu 16. Cách mạng công nghiệp 4.0 có xu hướng chính nào sau đây?

- A. Bảo vệ hòa bình trên thế giới. B. Thúc đẩy khai thác tài nguyên.
C. Giảm sự phân hóa giàu nghèo. D. Phát triển Internet vạn vật.

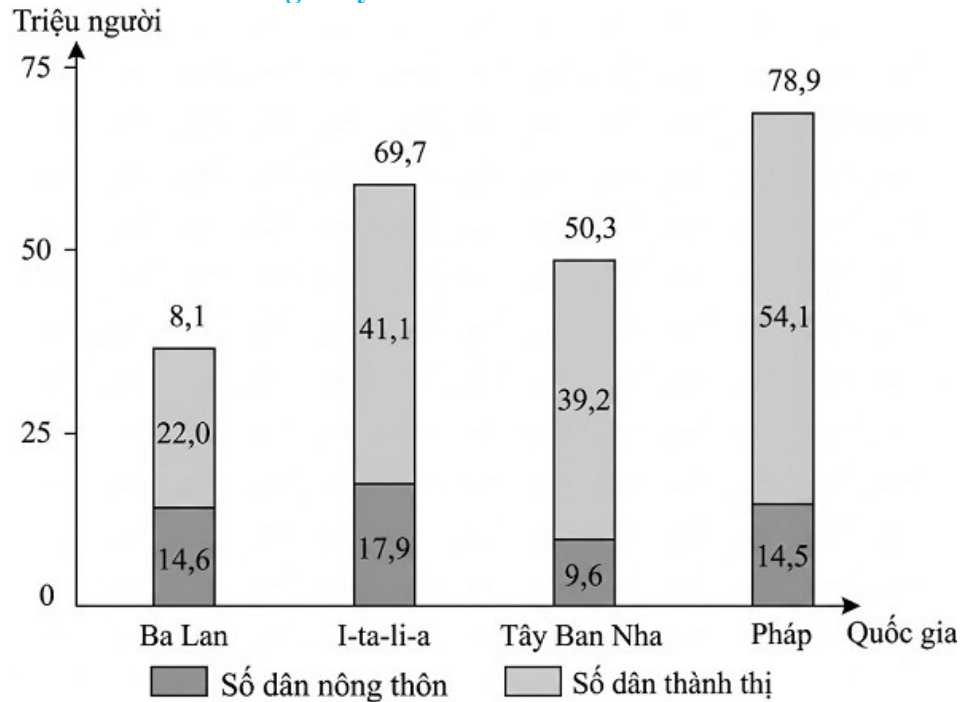
Câu 17. Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm của nhóm nước phát triển?

- A. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao. B. Quá trình đô thị hóa diễn ra sớm.
C. Hệ thống giáo dục và y tế tiên bộ. D. Tuổi thọ trung bình của người dân cao.

Câu 18. Phát biểu nào sau đây đúng với chăn nuôi gia cầm ở nước ta hiện nay?

- A. Là ngành cung cấp sản lượng thịt lớn nhất. B. Chủ yếu dựa vào nguồn thức ăn tự nhiên.
C. Phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. D. Hầu hết sản phẩm phục vụ cho xuất khẩu.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4; trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai



Câu 1. Cho biểu đồ sau:

Số dân nông thôn và số dân thành thị của một số quốc gia EU năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2025, Nxb Thống kê)

- Năm 2024, tỉ lệ dân nông thôn của I-ta-li-a cao hơn của Pháp 10,2%.
- Năm 2024, Tây Ban Nha có tỉ lệ dân thành thị lớn nhất, Ba Lan có tỉ lệ dân thành thị nhỏ nhất.
- Năm 2024, số dân nông thôn của một số quốc gia EU có sự chênh lệch.
- Tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia EU có sự chênh lệch chủ yếu do khác nhau về số lượng đô thị, quy mô nền kinh tế và lịch sử chuyển cư.

Câu 2. Cho thông tin sau: Ngành du lịch nước ta đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế – xã hội. Sản phẩm du lịch nước ta đa dạng và được nhiều du khách ưa chuộng như du lịch sinh thái, du lịch thể thao, du lịch trải nghiệm, du lịch biển đảo,... Tuy nhiên, sự phát triển của ngành du lịch còn chưa tương xứng với tiềm năng. Hiện nay, nước ta đang phát triển du lịch theo hướng bền vững; đẩy mạnh du lịch thông minh, du lịch xanh.

- Giải pháp chủ yếu để nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch là phát triển thương hiệu du lịch quốc gia, ứng dụng công nghệ số trong quảng bá và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch.
- Ngành du lịch nước ta phát triển nhanh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế.
- Ngành du lịch nước ta thu hút được nhiều khách du lịch quốc tế chủ yếu do có cơ sở hạ tầng hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao và áp dụng rộng rãi công nghệ trong thanh toán dịch vụ.
- Du lịch nước ta đang thúc đẩy ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm cho du khách.

Câu 3. Cho thông tin sau: Thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng theo Đông – Tây. Vùng biển và thềm lục địa có diện tích rộng, lượng nhiệt – ẩm dồi dào. Vùng đồng bằng có địa hình thấp, khá bằng phẳng; khí hậu có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. Vùng đồi núi chiếm phần lớn diện tích đất liền, chủ yếu là đồi núi thấp; khí hậu phân hóa rõ rệt, tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Đông Bắc với Tây Bắc, giữa Đông Trường Sơn với Tây Nguyên.

- Vùng đồi núi phân bố chủ yếu ở phía tây và tây bắc của nước ta.
- Sự khác biệt về khí hậu giữa vùng núi Đông Bắc với Tây Bắc chủ yếu do tác động của hướng địa hình kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới và gió đông nam.
- Vùng đồng bằng ven biển nước ta có địa hình thấp, khá bằng phẳng do thường xuyên chịu tác động trực tiếp từ biển và vùng đồi núi liền kề.
- Sự phân hóa của khí hậu theo Đông – Tây tạo thuận lợi chủ yếu để nước ta đổi mới cơ cấu cây trồng, nâng cao chất lượng nông sản đặc sản và phát triển nền nông nghiệp xanh.

Câu 4. Cho thông tin sau: Hiện nay, Đồng bằng sông Cửu Long đang đẩy mạnh đầu tư sản xuất cây ăn quả với quy mô lớn. Việc áp dụng các mô hình trồng trọt hữu cơ, kĩ thuật canh tác theo hướng công nghệ

cao ngày càng phổ biến. Diện tích cây ăn quả của vùng tăng nhanh, năm 2024 đạt 386,8 nghìn ha (chiếm 29,8% cả nước). Các cây ăn quả chủ lực của vùng là sầu riềng, xoài, bưởi,...

- Các kĩ thuật canh tác hiện đại được áp dụng trong sản xuất cây ăn quả của vùng chủ yếu nhằm nâng cao năng lực quản lí các sản phẩm đặc thù, phát triển mạng lưới cung ứng nông sản chất lượng cao.
- Đồng bằng sông Cửu Long có cơ cấu cây ăn quả đa dạng.
- Sản xuất cây ăn quả của vùng đang phát triển theo hướng nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.
- Diện tích cây ăn quả của vùng tăng chủ yếu do áp dụng quy trình chăm sóc theo hướng bền vững, đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.

PHẦN III: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1. Năm 2015, sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta là 3 550,7 nghìn tấn, năm 2024 là 5 903,2 nghìn tấn. Hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta tăng bao nhiêu lần (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 2. Năm 2024, dân số nữ của nước ta là 50,8 triệu người, tỉ số giới tính của dân số là $99,6$ nam/100 nữ. Hãy cho biết dân số nam năm 2024 của nước ta là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2024, quy mô dân số của Bô-li-vi-a là 12,4 triệu người, GDP theo giá hiện hành là 54,9 tỉ USD. Hãy cho biết GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành năm 2024 của Bô-li-vi-a là bao nhiêu USD/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 4. Một dãy núi có hoạt động của gió phơn. Tại điểm A của sườn đón gió có nhiệt độ là $30,5^{\circ}\text{C}$, tại điểm B của sườn khuất gió (cùng độ cao với điểm A) có nhiệt độ là $39,6^{\circ}\text{C}$. Hãy tính chênh lệch độ cao của đỉnh núi so với điểm B (đơn vị: mét, lấy kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5. Năm 2024, diện tích gieo trồng lúa của nước ta là 7 127,1 nghìn ha, trong đó tỉ lệ diện tích gieo trồng lúa mùa là $21,7\%$. Hãy cho biết diện tích gieo trồng lúa mùa năm 2024 của nước ta là bao nhiêu nghìn ha (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6. Cho bảng số liệu sau: **Khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không của nước ta năm 2015 và năm 2024**

(Đơn vị: nghìn tấn)

Hàng hóa	Năm	2015	2024
Trong nước		130,2	227,9
Quốc tế		99,4	215,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, 2025, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển quốc tế cao hơn khối lượng hàng hóa vận chuyển trong nước bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

I. PHẦN I – TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN

Đáp án nhanh

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	A	C	B	B	A	C	D	A	B
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	C	D	B	D	C	C	D	A	C

Câu 1. Đáp án A

Gió mùa mùa hạ ở nước ta hoạt động chủ yếu **từ tháng 5 đến tháng 10**.

- Gió mùa mùa hạ có đặc điểm chủ yếu là nóng ẩm, gây mưa nhiều.
- Nguồn gốc của gió mùa mùa hạ không phải từ áp cao Xi-bia.
- Dãy Bạch Mã không phải là nơi ngăn gió mùa mùa hạ.

Vì vậy chọn **A**.

Câu 2. Đáp án C

Đồng bằng sông Hồng có hoạt động kinh tế phát triển mạnh, đặc biệt là công nghiệp và ngoại thương. Khu vực có cảng biển lớn, nổi bật là khu vực Hải Phòng.

- Giao thông vận tải biển phát triển mạnh trước hết nhằm đáp ứng: vận chuyển hàng xuất khẩu;
- vận chuyển hàng nhập khẩu;
- phục vụ các khu công nghiệp và trung tâm kinh tế.

Do đó, nguyên nhân chủ yếu là **nhu cầu xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa lớn**.

Chọn **C**.

Câu 3. Đáp án B

- Cần phân biệt: **Nội lực**: vận động kiến tạo, núi lửa, động đất,... tạo núi cao, cao nguyên,...
- **Ngoại lực**: phong hóa, xâm thực, vận chuyển, bồi tụ,...

Bãi bồi được tạo ra do quá trình **bồi tụ vật liệu** của sông, biển,... nên thuộc tác động của ngoại lực.

Chọn **B**.

Câu 4. Đáp án B

- Tăng tỉ trọng các ngành **công nghiệp chế biến, chế tạo** giúp: sử dụng hợp lí nguồn nguyên liệu và các nguồn lực;
- hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô;
- tạo ra sản phẩm có giá trị cao hơn;
- nâng cao giá trị gia tăng;
- thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.

Trong các phương án, **B** thể hiện đầy đủ nhất ý nghĩa chủ yếu.

Chọn **B**.

Câu 5. Đáp án A

33,1%

- Năm 2021: Công nghiệp và xây dựng: .

- Năm 2024: Công nghiệp và xây dựng: .

$$33,5 - 33,1 = 0,4$$

Mức tăng là: điểm phần trăm.

Vì vậy A đúng.

Kiểm tra các phương án còn lại: **Phương án B**

$$29,1\%$$

- Tỉ lệ lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản: năm 2021: ;
26,4%
- năm 2024: .

Như vậy **giảm**, không phải tăng.

B sai.

Phương án C

$$49,1$$

- Quy mô lao động có việc làm: năm 2021: triệu người;
51,9
- năm 2024: triệu người.

Rõ ràng tăng.

C sai.

Phương án D

$$49,1 \times 37,8\% = 18,5598$$

Lao động dịch vụ năm 2021: triệu người.

$$51,9 \times 40,1\% = 20,8119$$

Lao động dịch vụ năm 2024: triệu người.

$$20,8119 - 18,5598 \approx 2,25$$

Số lao động tăng: triệu người.

$$3,25$$

Không phải triệu người.

D sai.

Vậy chọn A.

Câu 6. Đáp án C

Nhật Bản là quốc đảo ở Đông Á.

Phía đông Nhật Bản giáp **Thái Bình Dương**.

Chọn C.

Câu 7. Đáp án D

Đất trống, đồi trọc chủ yếu xuất hiện ở khu vực đồi núi do suy giảm lớp phủ thực vật.

- Muốn giảm diện tích đất trống, đồi trọc cần: trồng mới rừng;
- khoanh nuôi phục hồi rừng;
- bảo vệ rừng.

Vì vậy **chú trọng trồng rừng** là phù hợp nhất.

Chọn D.

Câu 8. Đáp án A

- Bản đồ khí hậu thường thể hiện: nhiệt độ;
- lượng mưa;
- hướng gió;
- chế độ gió;
- các miền khí hậu,...

Do đó, chế độ gió được thể hiện trên **bản đồ khí hậu**.

Chọn A.

Câu 9. Đáp án B

- Để hạn chế thiệt hại do lũ lụt, cần thực hiện nhiều biện pháp như: dự báo, cảnh báo;
- sơ tán dân;
- chuẩn bị phương tiện cứu hộ;
- xây dựng phương án phòng chống thiên tai;
- nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ.

Trong các phương án đã cho, **nâng cao năng lực ứng phó của địa phương** là trực tiếp và phù hợp nhất.

Chọn B.

Câu 10. Đáp án C

- Công nghiệp công nghệ cao cần đặc biệt: nguồn vốn lớn;
- lao động có trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao;
- khoa học – công nghệ;
- chính sách thu hút đầu tư phù hợp.

Đông Nam Bộ, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh và vùng phụ cận, có nhiều lợi thế về những yếu tố này.

Phương án C nêu đúng nhất: nguồn vốn đầu tư lớn, tập trung lao động chất lượng cao, chính sách phù hợp.

Chọn C.

Câu 11. Đáp án D

- Hàng thủ công mỹ nghệ gồm các sản phẩm như: chạm bạc;
- đồ gỗ;
- gốm;
- mây tre đan;
- thêu ren,...

Chạm bạc là nghề thủ công mỹ nghệ điển hình.

Chọn **D**.

Câu 12. Đáp án B

- Trung du và miền núi phía Bắc có nhiều khoáng sản như: than;
 - sắt;
 - đồng;
 - chì;
 - kẽm;
 - apatit,...
1. Phát triển khai thác khoáng sản giúp: phát huy thế mạnh của vùng;
 2. cung cấp nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp;
 3. thúc đẩy phát triển kinh tế.

Vì vậy chọn **B**.

Câu 13. Đáp án D

Ta kiểm tra từng phương án.

Năng suất lúa Hà Tĩnh

$$\text{Năng suất} = \frac{\text{Sản lượng}}{\text{Diện tích}}$$

Công thức:

$$\frac{598,1}{104,4} \approx 5,729$$

Hà Tĩnh: tấn/ha.

$$5,729 \times 10 = 57,29$$

Đổi sang tạ/ha: tạ/ha.

Năng suất lúa Nghệ An

$$\frac{1014,9}{168,1} \approx 6,037$$

tấn/ha.

$$6,037 \times 10 = 60,37$$

Đổi sang tạ/ha: tạ/ha.

$$60,37 - 57,29 = 3,08$$

Chênh lệch: tạ/ha.

$$\approx 3,1$$

Làm tròn: tạ/ha.

$$3,1$$

Vậy năng suất lúa Nghệ An cao hơn Hà Tĩnh khoảng tạ/ha.

Chọn D.

Câu 14. Đáp án C

- Xuất khẩu lao động có ý nghĩa nổi bật: giải quyết việc làm;
- giảm sức ép việc làm trong nước;
- tăng thu nhập cho người lao động;
- tạo nguồn ngoại tệ.

Vì vậy ý nghĩa chủ yếu là **giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao nguồn thu nhập**.

Chọn C.

Câu 15. Đáp án C

Muốn nâng cao **hiệu quả kinh tế** ngành trồng trọt ở Bắc Trung Bộ cần nâng cao giá trị sản phẩm chứ không chỉ tăng diện tích hay sản lượng.

- Giải pháp quan trọng là: ứng dụng khoa học – công nghệ;
- nâng cao chất lượng nông sản;
- gắn vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến;
- mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

Phương án C thể hiện đầy đủ nhất.

Chọn C.

Câu 16. Đáp án D

- Một đặc trưng nổi bật của Cách mạng công nghiệp 4.0 là: trí tuệ nhân tạo;
- dữ liệu lớn;
- điện toán đám mây;
- robot;
- **Internet vạn vật – IoT**.

Do đó chọn D.

Câu 17. Đáp án A

- Các nước phát triển thường có: mức sống cao;
- giáo dục, y tế phát triển;
- tuổi thọ cao;
- đô thị hóa sớm;
- **tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp**.

Vì vậy phát biểu: Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao.

là **không đúng**.

Chọn A.

Câu 18. Đáp án C

- Chăn nuôi gia cầm ở nước ta hiện nay: ngày càng phát triển theo hướng trang trại;
- sử dụng thức ăn công nghiệp;
- áp dụng kỹ thuật hiện đại;
- gắn với thị trường tiêu thụ;
- mang tính sản xuất hàng hóa ngày càng rõ.

Do đó chọn C.

II. PHẦN II – TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Đáp án nhanh

Câu	a	b	c	d
1	Sai	Đúng	Đúng	Sai
2	Sai	Đúng	Sai	Đúng
3	Đúng	Sai	Sai	Sai
4	Sai	Đúng	Đúng	Sai

Câu 1

- Số liệu: Ba Lan: nông thôn 14,6 triệu, thành thị 22,0 triệu.
17,9 41,1
- I-ta-li-a: nông thôn 9,6 triệu, thành thị 39,2 triệu.
9,6 39,2
- Tây Ban Nha: nông thôn 14,5 triệu, thành thị 54,4 triệu.
14,5 54,4
- Pháp: nông thôn 14,5 triệu, thành thị khoảng 54,4 triệu.

a) Sai

$$17,9 + 41,1 = 59,0$$

Tổng dân số I-ta-li-a: 59,0 triệu người.

$$\frac{17,9}{59,0} \times 100 \approx 30,3\%$$

Tỷ lệ dân nông thôn: 30,3%.

$$14,5 + 54,4 = 68,9$$

Tổng dân số Pháp: 68,9 triệu người.

$$\frac{14,5}{68,9} \times 100 \approx 21,0\%$$

Tỉ lệ dân nông thôn:

$$30,3 - 21,0 = 9,3\%$$

Chênh lệch:

$$10,2\%$$

Không phải

→ Sai.

b) Đúng

$$\frac{39,2}{9,6 + 39,2} \times 100 \approx 80,3\%$$

Tây Ban Nha:

$$\frac{22}{14,6 + 22} \times 100 \approx 60,1\%$$

Ba Lan:

- Trong 4 nước: Tây Ban Nha có tỉ lệ thành thị cao nhất;
- Ba Lan thấp nhất.

→ Đúng.

c) Đúng

$$14,6$$

- Số dân nông thôn lần lượt là: Ba Lan: 17,9 triệu;
- I-ta-li-a: 9,6 triệu;
- Tây Ban Nha: 14,5 triệu;
- Pháp: 14,6 triệu.

Các giá trị khác nhau nên có sự chênh lệch.

→ Đúng.

d) Sai

- Tỉ lệ dân thành thị giữa các nước khác nhau chủ yếu liên quan đến: trình độ phát triển kinh tế – xã hội;
- quá trình công nghiệp hóa;
- lịch sử đô thị hóa;
- đặc điểm dân cư,...

Không thể giải thích chủ yếu chỉ bằng **số lượng đô thị, quy mô nền kinh tế và lịch sử chuyển cư.**

→ Sai.

Câu 2

a) Sai

- Phát triển thương hiệu, quảng bá số và cơ sở dữ liệu du lịch chủ yếu giúp: quảng bá;
- quản lí;
- tiếp cận du khách;
- phát triển du lịch thông minh.
- Muốn **nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch**, cần chú trọng hơn vào: đa dạng hóa sản phẩm;
- nâng cấp cơ sở vật chất;
- chất lượng dịch vụ;
- nguồn nhân lực;
- khai thác tài nguyên hợp lí.

→ Sai.

b) Đúng

Thông tin cho biết du lịch: đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế – xã hội.

Vì vậy có thể khẳng định du lịch nước ta phát triển và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế.

→ Đúng.

c) Sai

- Việt Nam thu hút khách quốc tế trước hết nhờ: tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng;
- tài nguyên văn hóa phong phú;
- nhiều di sản;
- bờ biển dài;
- khí hậu và cảnh quan đa dạng;
- bản sắc văn hóa.

Không phải **chủ yếu** do cơ sở hạ tầng hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao và công nghệ thanh toán.

→ Sai.

d) Đúng

Thông tin đã nêu nước ta: đẩy mạnh du lịch thông minh.

- Ứng dụng công nghệ số giúp: đặt phòng;
- đặt vé;
- tìm kiếm thông tin;
- thanh toán;
- hướng dẫn du lịch;
- nâng cao trải nghiệm.

→ Đúng.

Câu 3**a) Đúng**

- Địa hình đồi núi của nước ta chiếm phần lớn diện tích đất liền và tập trung rộng ở: phía Bắc;
- phía Tây;
- đặc biệt vùng Tây Bắc và dọc phía tây lãnh thổ.

→ **Đúng.**

b) Sai

- Sự khác biệt khí hậu Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu liên quan đến: tác động của **gió mùa Đông Bắc**;
- hướng các dãy núi;
- tác dụng chắn gió của dãy Hoàng Liên Sơn;
- độ cao địa hình.

Không phải chủ yếu do dải hội tụ nhiệt đới và gió đông nam.

→ **Sai.**

c) Sai

- Đồng bằng ven biển hình thành chủ yếu do: bồi tụ phù sa sông;
- quá trình biển;
- tác động tổng hợp giữa sông và biển.

Đặc biệt đồng bằng ven biển miền Trung nhiều nơi hẹp, bị chia cắt, không phải toàn bộ đều "khá bằng phẳng" do tác động trực tiếp của biển và vùng đồi núi.

→ **Sai.**

d) Sai

- Sự phân hóa khí hậu Đông – Tây tạo điều kiện chủ yếu để: đa dạng hóa cây trồng;
- đa dạng hóa vật nuôi;
- hình thành nhiều vùng sản xuất khác nhau.

Nói rằng tác dụng **chủ yếu** là đổi mới cơ cấu cây trồng, nâng cao chất lượng nông sản đặc sản và phát triển nông nghiệp xanh là chưa chính xác.

→ **Sai.**

Câu 4**a) Sai**

- Các kĩ thuật canh tác hiện đại được sử dụng chủ yếu nhằm: nâng cao năng suất;
- nâng cao chất lượng;
- tiết kiệm nước và vật tư;
- kiểm soát sâu bệnh;
- bảo đảm an toàn thực phẩm.

Không phải chủ yếu để nâng cao năng lực quản lý sản phẩm đặc thù và phát triển mạng lưới cung ứng.

→ Sai.

b) Đúng

- Thông tin cho biết cây ăn quả chủ lực có: sầu riêng;
- xoài;
- bưởi;
- cùng nhiều loại cây khác.

Do đó cơ cấu cây ăn quả của Đồng bằng sông Cửu Long đa dạng.

→ Đúng.

c) Đúng

- Việc áp dụng: trồng hữu cơ;
- công nghệ cao;
- kỹ thuật canh tác hiện đại;
- cho thấy sản xuất đang hướng tới: sản phẩm chất lượng cao;
- an toàn;
- đáp ứng tiêu chuẩn thị trường và người tiêu dùng.

→ Đúng.

d) Sai

- Diện tích cây ăn quả tăng liên quan nhiều đến: nhu cầu thị trường;
- hiệu quả kinh tế cao;
- chuyển đổi cơ cấu cây trồng;
- mở rộng vùng chuyên canh.

Việc áp dụng quy trình chăm sóc bền vững không phải nguyên nhân **chủ yếu làm tăng diện tích**.

→ Sai.

III. PHẦN III – CÂU TRẢ LỜI NGẮN

Đáp án nhanh

Câu	Đáp số
1	1,66 lần
2	50,6 triệu người
3	4427 USD/người
4	2275 m
5	1547 nghìn ha
6	42,2%

Câu 1

3550,7

Năm 2015: nghìn tấn.

5903,2

Năm 2024: nghìn tấn.

$$\frac{5903,2}{3550,7} \approx 1,6625$$

Muốn biết năm 2024 bằng bao nhiêu lần năm 2015, ta lấy: .

1,66 lần

Làm tròn đến hai chữ số thập phân: .

1,66

Đáp án:

Câu 2

50,8

- Ta có: dân số nữ: triệu người;

99,6

- tỉ số giới tính: nam/100 nữ.

100

99,6

Điều này có nghĩa là cứ nữ thì có nam.

$$50,8 \times \frac{99,6}{100} = 50,5968$$

Dân số nam là: triệu người.

50,6

Làm tròn đến một chữ số thập phân: triệu người.

50,6

Đáp án:

Câu 3

$$\text{GDP/người} = \frac{\text{GDP}}{\text{Dân số}}$$

Công thức GDP bình quân đầu người: .

54,9

- Đổi đơn vị: GDP: tỉ USD;

12,4

- dân số: triệu người.

$$\frac{54,9 \times 10^9}{12,4 \times 10^6}$$

Ta có: .

$$\frac{54,9}{12,4} \times 1000 \approx 4427,42$$

Rút gọn: USD/người.

$$4427 \text{ USD/người}$$

Làm tròn đến hàng đơn vị: .

$$4427$$

Đáp án:

Câu 4

Đây là dạng bài về **gió phơn**.

- Cần nhớ: Không khí đi lên ở sườn đón gió: cứ lên $\frac{100}{100}$ m, nhiệt độ giảm khoảng $\frac{0,6}{1}^{\circ}\text{C}$.
- Không khí đi xuống ở sườn khuất gió: cứ xuống $\frac{100}{100}$ m, nhiệt độ tăng khoảng $\frac{1}{1}^{\circ}\text{C}$.

Điểm A và B cùng độ cao.

$$30,5^{\circ}\text{C}$$

Nhiệt độ tại A: .

$$39,6^{\circ}\text{C}$$

Nhiệt độ tại B: .

$$39,6 - 30,5 = 9,1^{\circ}\text{C}$$

Chênh lệch nhiệt độ: .

$$100$$

Với mỗi $\frac{100}{100}$ m chênh lệch độ cao, sau một lượt lên và xuống, chênh lệch nhiệt độ giữa hai sườn là:
 $1 - 0,6 = 0,4^{\circ}\text{C}$

$$h$$

Gọi độ cao đỉnh núi so với B là .

$$\frac{h}{100} \times 0,4 = 9,1$$

Ta có: .

$$h = \frac{9,1 \times 100}{0,4} = 2275$$

Suy ra: m.

2275 m

Đáp án:

Câu 5

7127,1

Tổng diện tích gieo trồng lúa: nghìn ha.

21,7%

Tỉ lệ lúa mùa: .

$$7127,1 \times \frac{21,7}{100}$$

Diện tích lúa mùa: .

= 1546,5807

nghìn ha.

1547 nghìn ha

Làm tròn đến hàng đơn vị: .

1547

Đáp án:

Câu 6

Ta tính tốc độ tăng trưởng của từng loại vận chuyển.

Bước 1. Tốc độ tăng trưởng hàng hóa vận chuyển trong nước

130,2

Năm 2015: nghìn tấn.

227,9

Năm 2024: nghìn tấn.

$$\frac{227,9}{130,2} \times 100 \approx 175,0\%$$

Tốc độ tăng trưởng: .

Bước 2. Tốc độ tăng trưởng hàng hóa vận chuyển quốc tế

99,4

Năm 2015: nghìn tấn.

215,9

Năm 2024: nghìn tấn.

$$\frac{215,9}{99,4} \times 100 \approx 217,2\%$$

Tốc độ tăng trưởng: .

Bước 3. Tính mức cao hơn

$$217,2 - 175,0 = 42,2\%$$

42,2%

Vậy tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển quốc tế cao hơn trong nước: .

42,2

Đáp án: